

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch số 4323/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm năm 2026; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm, từng bước đẩy lùi tệ nạn mại dâm; góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống mại dâm; căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ, chất lượng; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% cơ quan liên quan cấp tỉnh, UBND các xã, phường ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện.

2. 90% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

3. Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại (bao gồm phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục) và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

4. 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

5. 100% các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2026; ban hành hoặc tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm triển khai hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

6. Hoàn thành việc rà soát, phân loại 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất khi cần thiết theo quy định của pháp luật, phần đầu ít nhất 70% cơ sở thuộc diện quản lý được kiểm tra trong năm 2026.

7. Phần đầu ít nhất 20% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và ít nhất 10% đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ phù hợp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ giải pháp chung

1.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; triển khai hiệu quả Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình công tác; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền. Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với

các chương trình, kế hoạch về phòng, chống tội phạm, phòng, chống mua bán người, bảo trợ xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững, bảo vệ trẻ em và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

1.2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục và phòng ngừa xã hội

Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và môi trường mạng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và Nhân dân về phòng, chống mại dâm; từng bước giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm, tạo điều kiện để họ tiếp cận các dịch vụ xã hội, ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

Đẩy mạnh lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm với công tác phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống mua bán người, phòng, chống tội phạm, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và các phong trào, cuộc vận động tại địa phương; chú trọng tuyên truyền đối với thanh thiếu niên, học sinh, người lao động, chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ và các nhóm có nguy cơ cao. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, gia đình và cộng đồng trong công tác phòng ngừa, phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

Thường xuyên rà soát, thống kê, phân loại, quản lý địa bàn, tuyến, khu vực, cơ sở kinh doanh dịch vụ và các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; không để hình thành các điểm, tụ điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; tăng cường công tác phòng ngừa từ sớm, từ xa và ngay tại cơ sở.

Phát huy vai trò của Đội Kiểm tra liên ngành 178 các cấp trong công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm; tăng cường kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong trao đổi thông tin, tiếp nhận, xác minh, xử lý tin báo, tố giác và đấu tranh, triệt phá các hành vi môi giới mại dâm, chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm soát, xử lý các

hành vi lợi dụng không gian mạng để hoạt động mại dâm; kết hợp chặt chẽ giữa các biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.4. Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại và bảo đảm quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội

Tăng cường các hoạt động tiếp cận, tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi nhằm tạo điều kiện để người bán dâm, người có nguy cơ cao được tiếp cận kịp thời các dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và các chính sách an sinh xã hội theo quy định; góp phần can thiệp giảm hại, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa tái tham gia hoạt động mại dâm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

Đẩy mạnh lồng ghép các hoạt động hỗ trợ với việc thực hiện các chương trình bảo trợ xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong cung cấp, chuyển gửi và kết nối các dịch vụ hỗ trợ; khuyến khích huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ nguồn lực, góp phần giúp người bán dâm ổn định cuộc sống và tái hòa nhập cộng đồng.

1.5. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ và những người trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống mại dâm nhất là cấp xã, thông qua các hình thức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn, cập nhật kiến thức và trao đổi kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, thống kê, tổng hợp số liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Thực hiện nghiêm chế độ thống kê, thông tin, báo cáo theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; trên cơ sở đó đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

(có phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội; cùng các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; là đầu mối đề xuất UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- V, C;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải